

Tuần 11

B. BÀI TẬP



I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

★ **Câu 1** Số liền trước của **60** là:

- A. 58 B. 61 C. 59 D. 62

★ **Câu 2** Số?

- A. 16 B. 24
C. 18 D. 20

5 10 15 ? 25 30 35

★ **Câu 3** **15** là tổng của:

- A. 5 và 8 B. 7 và 7 C. 9 và 6 D. 8 và 4

★ **Câu 4** Chai đựng nhiều nước nhất là:



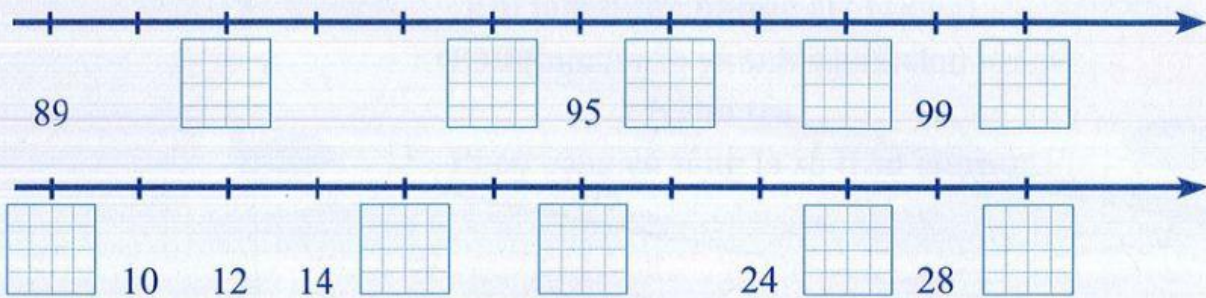
★ **Câu 5** Bình nhỏ có dung tích ít hơn bình to là:

- A. 7 l B. 6 l
C. 9 l D. 8 l



II. Phần tự luận.

★ **Bài 1** Số?



Bài 2 Đặt tính rồi tính tổng hoặc hiệu biết:

Số hạng: 44

Số bị trừ: 65

Số hạng: 30

Số bị trừ: 87

Số bị trừ: 56

Số hạng: 22

Số trừ: 34

Số hạng: 20

Số trừ: 54

Số trừ: 43

$$\begin{array}{r} 44 \\ + 22 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65 \\ - 34 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 20 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ - 54 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56 \\ - 43 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3 Tính:

$12 + 37 = \square$

$72 - 22 = \square$

$50 + 20 = \square$

$34 + 50 = \square$

$98 - 87 = \square$

$67 - 53 = \square$

Bài 4 Tính nhẩm.

$5 + 9 = \square$

$14 - 7 = \square$

$8 + 6 = \square$

$17 - 9 = \square$

$3 + 8 = \square$

$13 - 8 = \square$

$7 + 9 = \square$

$12 - 6 = \square$

Bài 5 Tính:

$3\text{ l} + 9\text{ l} = 12\text{ l}$

$7\text{ l} + 6\text{ l} - 5\text{ l} = \square$

$12\text{ l} - 5\text{ l} + 7\text{ l} = \square$

$4\text{ l} + 7\text{ l} = \square$

$6\text{ l} + 8\text{ l} - 9\text{ l} = \square$

$18\text{ l} - 9\text{ l} + 8\text{ l} = \square$